TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2024/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông Trần Quốc Đấu – Nghề nghiệp: Hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/ 2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Viết N; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 17 tháng 3 năm 2008 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Viết T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Quang V; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 17 tháng 3 năm 2007 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang T1 và con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thế N1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 9 năm 2005 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và con bà: Hồ Thị T2; Vợ: Trần Thị Thanh T3 (Chưa đăng ký kết hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: không;

Nhân thân: Ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong án phí HSST ngày 29/9/2022 (Khi phạm tội bị cáo đang còn ở lứa tuổi chưa thành niên);

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Quốc Đ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 25 tháng 5 năm 2006 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh (hiện đang học Lớp 12 tại Trường THPT Đ4); Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quốc D và con bà: Hoàng Thị T4; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024 được trả tự do. Hiện bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lương Hải N2; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 2001 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: bản Lốc, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: khối Y, phường H, thành phố V, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn H1 và con bà: Hà Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024 được trả tự do. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Lê Hồng N3; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 3 năm 2006 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: khối D, phường Q, thành phố V, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thế V1 và con bà: Đào Thị T5; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: [1] Ngày 19/3/2021, Công an phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Pháo hoa). [2] Ngày 27/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng" (Khi phạm tội bị cáo đang còn ở lứa tuổi chưa thành niên);

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Vũ Văn Đ1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 27 tháng 12 năm 2004 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTTvà Nơi ở hiện nay: khối A, phường Đ, thành phố V, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Xuân H2 và con bà: Hồ Thị Thu N4; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên**:** Biện Ngọc P1**;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 2005 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: xóm M, xã H, thành phố V, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Biện Ngọc S1 và con bà: Nguyễn Thị Trương H3; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* N*:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; Trú tại: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. (Mẹ đẻ bị cáo) – có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* V: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Trú tại: Xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An. (Mẹ đẻ bị cáo) – có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Đ: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1967; Trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. (Bố đẻ bị cáo) – có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* N, V, Đ*:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1984; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N – có mặt.

- *Đại diện* Đoàn xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An*:* Bà Nguyễn Thị Trà M1 – Phó Bí thư đoàn xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An – có mặt.

- *Đại diện* Đoàn xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- *Đại diện* Đoàn xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- *Đại diện* trường THPT Đ4*;* Địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Hoàng Văn T6, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An – có mặt.

+ Anh Đinh Viết D1, sinh năm 1999; Trú tại: Xóm A, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

+ Anh Phan Anh T7, sinh năm 2001; Trú tại: Xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

+ Anh Phan Mạnh C, sinh năm 1987; Trú tại: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

+ Anh Trần Minh H4, sinh năm 1975; Trú tại: K, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

+ Chị Lương Thị H5, sinh năm 1995; Trú tại: Bản X, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị H6, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

+ Anh Bùi Huy H7, sinh năm 2005; Trú tại: K, phường C, TP ., tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T8, sinh năm 1997; Trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

+ Anh T5 Lê Minh D2, sinh năm 2002; Trú tại: K, phường H, TP ., tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên Phan Viết N cùng Lê Quang V, Nguyễn Thế N1, Lê Quốc Đ và Nguyễn Việt H8, sinh năm 2009 trú tại xóm X, xã N, thành phố V, Nghệ An cùng rủ nhau đi lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, các đối tượng tìm kiếm các xe mô tô không có người trông coi để lấy trộm bằng cách giật dây đấu nối nguồn điện ắc quy với ổ khoá, sau đó đấu nối các dây với nhau bằng một đoạn dây thép ly đã chuẩn bị từ trước để phá khoá, bỏ chạy rời khỏi hiện trường để tiêu thụ tài sản. Bằng thủ đoạn đó, trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2024 đến ngày 03/5/2024, các đối tượng thực hiện 10 (mười) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V, Nghệ An rồi đem bán cho Biện Ngọc P1, Vũ Văn Đ1, Lê Hồng N3, Lương Hải N2 và một số đối tượng khác để lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

1.1. Hành vi trộm cắp tài sản của Phan Viết N cùng Lê Quang V, Nguyễn Thế N1 và Lê Quốc Đ.

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 02 giờ ngày 23/4/2024, N cùng V, N1 và Đ rủ nhau đi lấy trộm xe mô tô. Sau khi thống nhất N, V, N1 và Đ bắt xe taxi đi từ nhà nghỉ C2, địa chỉ số G, đường N, thành phố V đi đến Chung cư B, địa chỉ số G, đường L, thành phố V tìm xe máy để trộm cắp. Khi đến nơi, Đ và N1 đứng ngoài đường cảnh giới còn N và V đi vào khu vực để xe máy của chung cư. Thấy xung quanh không có ai, N và V lén lút đi lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu đen, biển số 37M1- 389.38, đã qua sử dụng của anh Đinh Viết D1 (sinh năm 1999, trú tại xóm A, xã H, huyện A, Nghệ An). Kiểm tra thấy xe khoá cổ, N và V phá khoá cổ xe rồi mở ổ khoá điện. Lấy được xe, N điều khiển xe mô tô vừa trộm được chở V, Đ và N1 tẩu thoát rồi đi xuống cầu B, thành phố V tháo biển số ném xuống sông L. Sau đó, N điều khiển xe chở N1 và Đ về nhà của N1 rồi cùng V đưa xe về nhà riêng của N tại xóm D, xã H, huyện H cất dấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N và V đi mua ổ khoá và đèn hậu về thay vào chiếc xe mô tô lấy trộm. Một lúc sau, N1 và Đ đến nhà N chơi, N giao chiếc xe cho Đ và N1 sử dụng. Đến ngày 25/4/2024, Đ, N1 và Nguyễn Việt H8 điều khiển chiếc xe nói trên đến đường G mét, thành phố V thì bị Tổ công tác 373 Công an tỉnh N lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông trật tự và tạm giữ đối với chiếc xe máy nêu trên.

Đến ngày 12/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã làm việc với Phòng C3, Công an tỉnh N và thu hồi chiếc xe máy mà nhóm của Phan Viết N đã trộm cắp nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu đen, biển số 37M1- 389.38, số khung: RLHJF3929PY744621, số máy: JA39E- 3212407, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 23/4/2024 có giá trị là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu đen, biển số 37M1- 389.38 đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố V thu hồi trả lại cho người bị hại. Anh Đinh Viết D1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

*** Vụ thứ hai:** Vào khoảng 02 giờ 50 phút ngày 24/4/2024, N cùng V, N1 và Đ cùng nhau đi tìm tài sản để lấy trộm. N điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave α, màu đen, không gắn biển số (Chiếc xe máy này do Việt mượn của một nam thanh niên tên T9, không rõ lai lịch, chơi tại quán G, đường N, thành phố V) chở V, còn Đ điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda α, màu

đen (Chiếc xe máy này do Ngọc mượn của một nam thanh niên tên B, không rõ lai lịch, chơi tại quán G, đường N, thành phố V) chở N1 đi từ khách sạn T17, địa chỉ số F, đường P, thành phố V đến trước dãy nhà trọ số D, đường T, thành phố V thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu trắng, đã qua sử dụng, mang biển số 38D1-332.34 của anh Phan Anh T7 (sinh năm 2001, trú tại xóm L, xã T, huyện Đ, Hà Tĩnh) để ở khu vực ngoài đường, không có người trông coi. Lúc này, V và N1 đi vào vị trí chiếc xe mô tô, còn N cùng Đ chờ ở đường T, thành phố V để cảnh giới. V kiểm tra thấy chiếc xe không khoá cổ nên sử dụng thép lý đấu nối nguồn điện ở phía đầu xe nổ máy rồi điều khiển xe chở N tẩu thoát còn N1 và Đ đi về quán G. V và N đến khu vực cầu B, tháo biển số ném xuống sông L rồi đưa chiếc xe trên về nhà riêng của N cất giấu. Đến chiều ngày 24/4/2024, do thiếu tiền tiêu xài nên V cùng N đến quán S4, phường H, thành phố V để bán chiếc xe trên cho Lương Hải N2. Tại đây, N2 hỏi N về nguồn gốc chiếc xe máy trên thì N trả lời *"Xe em nhảy"*. N2 hiểu được xe *"nhảy"* là xe trộm nhưng vẫn đồng ý mua chiếc xe máy trên với số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, V và N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 29/4/2024, N2 điều khiển chiếc xe máy trên bị Tổ công tác 373, Công an tỉnh N kiểm tra hành chính và tạm giữ chiếc xe trên do vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ.

Ngày 13/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã làm việc với Phòng C3, Công an tỉnh N và thu giữ chiếc xe nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 38D1-332.34, số khung: RLHJA3926PY463182, số máy: JA39E3084216, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 24/4/2024 có giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 38D1-332.34 đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố V thu hồi trả lại cho người bị hại. Anh Phan Anh T7 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

*** Vụ thứ ba:** Vào khoảng 03 giờ ngày 26/4/2024, N điều khiển xe máy, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, không gắn biển số (Chiếc xe mô tô này do N và V lấy trộm vào ngày 25/4/2024) chở V đi đến đường L, thành phố V gặp N1 và Đ. Tại đây, N, V, N1 và Đ bàn bạc, rủ nhau đi lấy trộm xe máy. Sau khi thống nhất N, V, N1 và Đ đến chung cư B, số A, đường N, thành phố V để lấy trộm xe máy. Khi đến nơi, N và Đ ở ngoài cảnh giới, còn N1 và V đi vào

trước sảnh chung cư phát hiện 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh, biển số 37AA-055.59 của anh Phan Mạnh C (sinh năm 1987, trú tại khối A, phường H, thành phố V). Lúc này, V dùng tay giật bung dây điện rồi sử dụng thanh thép ly đấu nối phá khoá còn N1 đứng bên cạnh cảnh giới. Sau khi mở được khoá điện, V điều khiển xe cùng với N, Đ và N1 đi đến cầu B, tại đây, N1 và Đ đi về trước còn N và V tháo biển số xe vừa lấy trộm ném xuống sông L. Sau đó, N và V đưa chiếc xe nói trên về nhà riêng của N để cất giấu. Đến ngày 28/4/2024, thông qua một nam thanh niên tên Đức H9 (không rõ nhân thân, lai lịch), N và V bán chiếc xe máy nói trên cho một nam thanh niên người Hà Tĩnh (không rõ nhân thân, lai lịch) tại cầu B với số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe, N và V chia cho N1 và Đ số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe máy trên do chưa thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, mang biển kiểm soát: 37AA-055.59, số khung: RLHJA3934RY051029, số máy: JA70E-0334978, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 26/4/2024 có giá trị là 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, mang biển kiểm soát: 37AA-055.59 chưa thu hồi được. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra thông báo truy tìm vật chứng. Anh Phan Mạnh C đã được gia đình các bị cáo N, N1, Đ bồi thường số tiền 13.875.000 đồng (Mười ba triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn). Anh C tiếp tục yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền còn lại là 4.625.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

1.2. Hành vi trộm cắp tài sản của Phan Viết N cùng Lê Quang V, Nguyễn Việt H8 (H8 sinh năm 2009):

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/04/2024, H8 nói với N và V *"Tui chưa có xe đi, bạn giúp tui nhảy con xe để đi lại, khi mô bạn cần gọi tui, tui chở đi"*. V, N hiểu *"nhảy"* xe nghĩa là lấy trộm xe máy nhưng vẫn đồng ý cùng H8 đi tìm xe máy sở hở để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H8 sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook *"Viet Hoang"* nhắn tin đến tài khoản Facebook mang tên "Ngọc P1" của Biện Ngọc P1 hỏi *"Mua xe không giấy không?"*. P1 biết được chiếc xe mà H8 đang muốn bán là do trộm cắp mà có nhưng do hám lợi bất chính nên vẫn đồng ý thu mua và nhắn tin trả lời *"Cs"* nghĩa là *"Có"*.

Đến khoảng 01 giờ 30 ngày 29/04/2024, N, V và H8 đi đến chung cư B, số G đường L, thuộc khối V, phường H, thành phố Vinh phát A (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu đen, biển số 37F2-835.36 của anh Trần Minh H4 (sinh năm 1975, trú tại khối F, phường Q, thành phố V) không có người trông coi nên N, V bẻ khóa cổ và đấu ổ khoá điện nổ máy rồi N điều khiển chiếc xe đó chở V và Hoàng đi xuống cầu B tháo biển số ném xuống sông L. Sau đó, V, N và H8 đi đến quán G, đường N, thành phố V chơi và giao chiếc xe trên cho H8 quản lý, sử dụng. H8 chụp lại ảnh chiếc xe mới lấy trộm gửi cho P1 rồi cùng thống nhất bán chiếc xe trên cho P1 với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Khoảng 15 giờ ngày 29/04/2024, P1 đã sử dụng tài khoản Facebook *"*Ngọc P1*"* nhắn tin đến tài khoản facebook của Vũ Văn Đ1 với nội dung *"Có chiếc Wave Alpha, màu đen, không có biển số, không có giấy tờ đăng ký xe của bạn em mới trộm được, cần bán"*. Đ1 hỏi *"Chiếc xe này em bán bao nhiêu?"*, P1 trả lời *"Chiếc xe này bán 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng)"* và gửi hình ảnh chiếc xe cho Đ1 kiểm tra thì Đ1 đồng ý.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ1 hẹn Lê Hồng N3 đi uống nước thì Đ1 giới thiệu, đưa hình ảnh chiếc xe trên cho N3 xem và nói *"Xe hội nớ trộm được em có mua với giá sáu triệu không?"*. Nhất mua với giá 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) thì Đ1 đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/4/2024, H8 đưa xe máy trên đến nhà P1 tại số A, Ngõ A, đường L, thành phố V để Đ1 kiểm tra xe. Sau khi kiểm tra xong, Đ1 đưa cho P1 số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) rồi điều khiển chiếc xe máy trên về nhà của Đ1 cất giấu. Còn P1 đưa cho H8 số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) như đã thoả thuận và giữ lại 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng tiêu xài cá nhân.

Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2024, Đ1 điều khiển chiếc xe trên đến nhà N3 để bán cho N3 với số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) như đã thỏa thuận.

Sau đó, N3 điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng C4, đường L, khối G, phường L, thành phố V, Nghệ An do anh Đậu Quốc V2 (sinh năm 1992) làm chủ và nói *"Chiếc xe này của bạn em cắm trôi giấy tờ lâu mất rồi, anh xem qua mua lại cho em với"*. Vương kiểm tra xe và hỏi *"Xe chính chủ không, chính chủ thì anh mua, còn xe trộm cắp, lừa đảo thì anh không mua"*, N3 nói *"Em đảm bảo cho anh, và cam kết viết giấy là xe chính chủ"*. Anh V2 và N3 thoả thuận mua bán chiếc xe trên với giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Anh V2 chuyển khoản trước cho N3 số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), số tiền còn

lại trả khi N3 đưa giấy tờ đến. Sau khi nhận được tiền, N3 chuyển khoản cho Đ1 số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) và giữ lại số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu lợi để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 06/5/2024, biết Cơ quan Công an đang điều tra nên Vũ Văn Đ1, Lê Hồng N3, Biện Ngọc P1 đã góp tiền lại đưa cho Lê Hồng N3 đến gặp anh V2 lấy lại chiếc xe mô tô nói trên và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V giao nộp và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, mang biển kiểm soát 37F2-835.36, số khung: RLHJA3924NY717422, số máy: JA39E2882814, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 29/4/2024 có giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, mang biển kiểm soát 37F2-835.36 đã được bị cáo Lê Hồng N3 chuộc về giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V và đã trả lại cho người bị hại. Anh Trần Minh H4 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

1.3. Hành vi trộm cắp tài sản của Phan Viết N và Lê Quang V:

*** Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 25/4/2024, N và V bắt xe taxi từ nhà nghỉ H14, địa chỉ số H, đường A, thành phố V đi đến chung cư S, số G, đường N, phường Q, thành phố V để lấy trộm xe máy. Tại đây, N và V xuống đi bộ vào trong sảnh chung cư phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh, biển số 37AC-040.31 của anh Hoàng Văn T6 (sinh năm 2002, trú tại thô A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) không có người trông coi. N và V đi lại kiểm tra thấy xe mô tô khoá cổ nên N, V phá khoá cổ xe và mở ổ khoá điện rồi điều khiển xe đến cầu B thì tháo biển số ném xuống Sông L. Sau đó, N và V đưa chiếc xe mô tô về nhà riêng của N tại xóm D, xã H, huyện H, Nghệ An cất dấu.

Đến ngày 28/4/2024, thông qua mạng xã hội facebook, V và N bán chiếc xe mô tô cho nam thanh niên tên Phan Đức H10 (không rõ nhân thân lai lịch) tại cầu B với số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên V và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe máy trên do chưa thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, đã qua sử dụng, BKS: 37AC -040.31,

số khung: RLHJA3934RY017480, số máy: JA70E0280573, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/4/2024 có giá trị là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, đã qua sử dụng, BKS: 37AC-040.31 chưa thu hồi được. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra thông báo truy tìm vật chứng. Anh Hoàng Văn T6 đã được gia đình Phan Viết N bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Anh T6 tiếp tục yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền còn lại là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

*** Vụ thứ hai:** Vào khoảng 04 giờ 00, ngày 28/4/2024, V và N bắt taxi đi từ nhà nghỉ H14, địa chỉ số H, đường A, thành phố V đến chung cư S, số G, đường N, phường Q, thành phố V để trộm cắp tài sản thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 37D1-210.38 của chị Lương Thị H5 (sinh năm 1995, trú tại bản X, xã Y, huyện T, Nghệ An) đang để ở khu vực sảnh lối lên chung cư. Lợi dụng không có người trông coi, V cùng N đã phá khoá xe, nổ máy điều khiển xe đến cầu B, tháo biển kiểm soát ném xuống sông L rồi đưa chiếc xe trên về nhà N để cất giấu. Sau đó, N liên hệ với một nam thanh niên tên N (Không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội Facebook bán với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Toàn bộ số tiền trên V và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe máy trên do chưa thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát: 37D1-210.38, số khung: RLHJA392XNY709079, số máy: JA39E2849758, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 28/4/2024 có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát: 37D1-210.38 chưa thu hồi được. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra thông báo truy tìm vật chứng. Chị Lương Thị H5 đã được gia đình Phan Viết N bồi thường số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Chị H5 tiếp tục yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền còn lại là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Vụ thứ ba:** Vào khoảng 01 giờ 00, ngày 02/5/2024, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, không biển kiểm soát (chiếc xe này Việt mượn của một nam thanh niên tên B, không rõ nhân thân, lai lịch) chở V đi từ nhà nghỉ H14, địa chỉ số H, đường A, thành phố V đến khu vực đường Q, thành phố V.

Khi đi qua sảnh chung cư C, phường Q, thành phố V thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nhám, biển số 37K1-892.70 của chị Hoàng Thị H6 (sinh năm 1983, trú tại xóm B, N, N, Nghệ An) không có ai canh giữ. Lúc này, N điều khiển xe đến khu vực cách toà chung cư khoảng 50m cảnh giới, còn V đi bộ lại khu vực chung cư đẩy chiếc xe trên lại vị trí của N. Sau đó, N điều khiển xe mô tô của B và dùng chân để đạp vào phần đuôi xe máy mới lấy trộm được do V điều khiển đến khu vực cầu B, tháo biển kiểm soát vứt xuống sông L rồi đưa chiếc xe trên về nhà N cất giấu. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, V cùng N đã đấu nối nguồn điện và đề nổ được xe mô tô nói trên. Chiếc xe trên V cùng N sử dụng để di chuyển, chưa kịp tiêu thụ.

Ngày 05/5/2024, Phan Viết N đã đến trụ sở Công an thành phố V đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nhám, mang biển kiểm soát 37K1-892.70, số khung: RLHJF58155Y035231, số máy: JF66E-0911582, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 02/5/2024 có giá trị là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nhám, mang biển kiểm soát 37K1-892.70 đã được bị cáo Phan Viết N tự nguyện giao nộp. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã trả lại cho người bị hại. Chị Hoàng Thị H6 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

*** Vụ thứ tư:** Vào khoảng 01 giờ 00, ngày 03/5/2024, N điều khiển xe máy, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen không biển kiểm soát (Chiếc xe mô tô này do N và V lấy trộm vụ thứ ba ngày 02/5/2024) chở V đi từ nhà nghỉ H14, địa chỉ số H, đường A, thành phố V đến chung cư B, số G, đường L, thuộc phường H, thành phố V, Nghệ An thì phát hiện 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, màu đen, biển số 37B3-250.29, không khoá cổ của anh Bùi Huy H7 (sinh năm 2005, trú tại khối F, C, thành phố V) đang để trên bãi đất trống trước chung cư, không có người trông coi. N, V lén lút đến phá ổ khoá điện rồi điều khiển xe xuống khu vực cầu B, tháo biển số ném xuống sông L. Sau đó, cả hai đưa xe máy trên về nhà N tại xóm D, xã H, H, Nghệ An để cất giấu. Chiếc xe trên V cùng anh N sử dụng để đi lại, chưa tiêu thụ.

Ngày 05/5/2024, V đã đến trụ sở Công an thành phố V đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, mang biển kiểm soát 37B3-250.29, số

khung: RLHJA3933PY606842, số máy: JA70E-0023702, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 03/5/2024 có giá trị là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, mang biển kiểm soát 37B3-250.29 đã được bị cáo Phan Viết N tự nguyện giao nộp. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã trả lại cho người bị hại. Anh Bùi Huy H7 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

1.4. Hành vi trộm cắp tài sản của Phan Viết N (Thực hiện một mình):

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 02 giờ ngày 07/4/2024, do thiếu có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định đến khu vực thành phố V tìm xe mô tô, xe máy sơ hở để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Do không có phương tiện nên N gọi điện thoại cho Đinh Văn N5 (sinh năm 2007, trú tại xóm D, xã H, huyện H, Nghệ An) nói "*Chở tau đi* V1 *có việc tí rồi tau trả tiền*" thì N5 đồng ý và điều khiển xe đạp điện, màu đen, không gắn biển số của N5 chở N đi từ nhà N đến khu vực phía trước Rạp chiếu phim 12/9. Xuống xe, N đi đến trước sảnh Tòa nhà chung cư V thuộc khối B, phường Q, thành phố V thì N thấy có nhiều xe máy dựng trước sảnh nhưng không có người trông coi nên N đi lại 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh, biển số 37N1- 849.73, không khóa cổ của Trần Văn T8 (sinh năm 1997, trú tại xóm B, xã H, H, Nghệ An). Nhật lén lút dắt chiếc xe đi ra xa cách vị trí ban đầu khoảng 50 mét rồi tháo mặt nạ đầu xe và đấu nối ổ khóa điện để phá khoá. Sau khi mở được ổ khóa điện, N đề nổ máy và điều khiển xe về đến đường tránh V1, tháo biển kiểm số vứt xuống sông L rồi đưa xe máy về nhà riêng cất giấu. Đến ngày 15/4/2024, khi N điều khiển chiếc xe trên thì bị Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự, Công an thành phố V kiểm tra hành chính và tạm giữ chiếc xe trên do vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ.

Ngày 08/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã làm việc với Đ5 – Trật tự, Công an thành phố V và thu hồi chiếc xe máy mà Phan Viết N đã trộm cắp nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 37N1- 849.73, số khung: RLHJA3929NY414569, số máy: JA39E2832889, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 07/4/2024 có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 37N1- 849.73 đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố V thu hồi và trả lại cho người bị hại. Anh Trần Văn T8 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

* **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, N tiếp tục thuê Đinh Văn N5 chở xuống thành phố V để đến nhà bạn ngủ. Khi đến Rạp chiếu phim 12/9, địa chỉ số B, đường Q, thành phố V thì N5 điều khiển xe đi về còn N đi bộ vào trước sảnh chung cư VLR thuộc khối B, phường Q, thành phố V thấy nhiều xe máy dựng ở trước sảnh chung cư nhưng không có người trông coi nên N đi lại chiếc xe máy, nhãn hiệu Sirius, màu vàng, biển số 38B2- 407.75, không khóa cổ xe của anh T5 Lê Minh D2 (sinh năm 2002, trú tại K, phường H, thành phố V). Nhật lén lút dắt chiếc xe đi ra xa cách vị trí ban đầu khoảng 50 mét rồi tháo mặt nạ phía trước và đấu nối ổ khóa. Sau khi phá khoá, N đề nổ máy và điều khiển xe về đến khu vực cầu B, tháo biển số ném xuống sông L rồi đưa xe máy về nhà riêng cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/4/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, N sử dụng tài khoản "Phan Viết N" gọi điện đến tài khoản "Lương Hải N2" của Lương Hải N2 nói *"Em có con xe Sirius, màu vàng đời 2021 muốn bán, anh có mua không"* thì N2 đồng ý và hẹn gặp kiểm tra xe. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N đưa xe máy trên đến quán S4 ở số A, đường H, thành phố V gặp N2. Tại đây, N2 kiểm tra xe một lúc rồi hỏi *"Xe ni nguồn gốc răng mà bán rẻ rứa"* thì N trả lời *"Xe ni nhảy được, không có giấy"* thì N2 vẫn đồng ý mua chiếc xe máy Sirius nói trên với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Toàn bộ số tiền trên, N tiêu xài hết.

Ngày 05/5/2024, Lương Hải N2 đã đến trụ sở Công an thành phố V đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Thái Lê Minh D3.

Tại Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu vàng, biển số 38B2- 407.75, số khung: RLCS5C640CY750097, số máy: 5C64750102, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19/4/2024 có giá trị là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu vàng, biển số 38B2- 407.75 đã được bị cáo Lương Hải N2 tự nguyện giao nộp. Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã trả lại cho người bị hại. Anh Thái Lê Minh D3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

*** Thu giữ và xử lý vật chứng**:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu đen, biển số 37M1- 389.38, số khung: RLHJF3929PY744621, số máy: JA39E-3212407, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 38D1-332.34, số khung:

RLHJA3926PY463182, số máy: JA39E3084216, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, mang biển kiểm soát 37F2-835.36, số khung: RLHJA3924NY717422, số máy: JA39E2882814, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nhám, mang biển kiểm soát 37K1-892.70, số khung: RLHJF58155Y035231, số máy: JF66E-0911582, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, mang biển kiểm soát 37B3-250.29, số khung: RLHJA3933PY606842, số máy: JA70E-0023702, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 37N1- 849.73, số khung: RLHJA3929NY414569, số máy: JA39E2832889, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu vàng, biển số 38B2- 407.75, số khung: RLCS5C640CY750097, số máy: 5C64750102, đã qua sử dụng. Ngày 23/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 2281 trả lại tất cả xe trên cho các chủ sở hữu Đinh Viết D1, anh Phan Anh T7, anh Trần Minh H4, chị Hoàng Thị H6, anh Bùi Huy H7, anh Trần Văn T8, anh T5 Lê Minh D3.

- Đối với các biển số xe các bị cáo ném tại khu vực cầu B và các giấy tờ tuỳ thân của người bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Trong quá trình điều tra, các bị can Phan Viết N, Lê Quang V, Nguyễn Thế N1, Lương Hải N2, Lê Hồng N3, Vũ Văn Đ1, Biện Ngọc P1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo Trạng số 224 /CT-VKS-TPV ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố:

- Phan Viết N, Lê Quang V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Thế N1, Lê Quốc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Lê Hồng N3, Lương Hải N2, Vũ Văn Đ1, Biện Ngọc P1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình

sự, xử phạt Phan Viết N từ 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Quang V từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thế N1 từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Quốc Đ từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Hải N2 từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Hồng N3 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt tại bản án số 332/2022/HSST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội " Gây rối trật tự công cộng" chuyển thành 18 (mười tám) tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn Đ1 từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Biện Ngọc P1 từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, buộc bà Nguyễn Thị H (là mẹ của bị cáo Lê Quang V) phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại sau:

+ Bồi thường cho anh Phan Mạnh C số tiền 4.625.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm đồng).

+ Bồi thường cho anh Hoàng Văn T6 số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

+ Bồi thường cho chị Lương Thị H5 số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước tại Phan Viết N số tiền 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng); truy thu tại Lê Quang V số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo hưởng lợi bất chính bán xe máy trộm cắp mà có.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo Phan Viết N, Lê Quang V, Nguyễn Thế N1**,** Lê Quốc Đ, Lê Hồng N3, Vũ Văn Đ1, Lương Hải N2, Biện Ngọc P1 phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật; Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Phan Viết N, Lê Quang V, Lê Quốc Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo đang ở lứa tuổi chưa thành niên nên nhận thức còn bị hạn chế, suy nghĩ bồng bột dẫn đến phạm tội; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo sau khi phạm tội đã đi đầu thú, tự nguyện giao nộp một số tài sản trộm cắp và gia đình bị cáo N, Đ đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, Đ. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự và cho các bị cáo được hưởng mức án khởi điểm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại có mặt không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 23/4/2024 đến ngày 26/4/2024, trên địa bàn thành phố V, Phan Viết N, Lê Quang V, Nguyễn Thế N1 và Lê Quốc Đ đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 10 (mười) chiếc xe mô tô của anh Đinh Viết D1, anh Phan Anh T7, anh Trần Minh H4, chị Hoàng Thị H6, anh Bùi Huy H7, anh Trần Văn T8, anh Thái Lê Minh D3, anh Phan Mạnh C, anh Hoàng Văn T6 và chị Lương Thị H5, trong đó:

- Phan Viết N tham gia 10 (mười) vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 146.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng);

- Lê Quang V tham gia 08 (tám) vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 126.500.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng);

- Nguyễn Thế N1 và Lê Quốc Đ tham gia 03 (ba) với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.500.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 29/4/2024, Biện Ngọc P1, Vũ Văn Đ1, Lê Hồng N3 đã có hành vi tiêu thụ 01 (một) chiếc xe máy Honda wave α, màu đen, biển số 37F2 -835.36 trị giá 12.000.000 đồng do Phan Viết N, Lê Quang V và Nguyễn Việt H8 (sinh năm 2009) trộm cắp, P1 mua trực tiếp từ Hoàng rồi bán lại cho Đ1 hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Đ1 bán lại cho N3 hưởng lợi số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Nhất bán lại anh Đậu Quốc V2 hưởng lợi số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Trong các ngày 19/4/2024 và ngày 24/4/2024, Lương Hải N2 có hành vi tiêu thụ tài sản 02 (hai) chiếc xe máy Honda Wave α, biển số 38D1-332.34 và xe máy Sirius, màu vàng, biển số 38B2 - 407.75 do Phan Viết N, Lê Quang V, Nguyễn Thế N1 và Lê Quốc Đ trộm cắp mà có để về sử dụng.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo:

- Phan Viết N, Lê Quang V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Thế Ngọc Lê Quốc Đ2 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Lê Hồng N3, Lương Hải N2, Biện Ngọc P1, Vũ Văn Đ1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án là vừa ít nghiêm trọng, vừa nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Các bị cáo đều là những thanh nên có sức khỏe, nhưng vì ham chơi đua đòi, lười lao động, hám lợi bất chính mà lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi một cách liều lĩnh. Vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Phan Viết N thực hiện 10 (mười) hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có hành vi thực hiện đồng phạm cùng các bị cáo khác, có hành vi thực hiện đơn lẻ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 146.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng); Đối với Lê Quang V thực hiện 08 (tám) hành vi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 126.500.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Các bị cáo tham gia với nhiều vai trò trong vụ án, vừa là người chuẩn bị phương tiện phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi, cảnh giới, đưa xe đi tiêu thụ. Do đó bị cáo N phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo V phải chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án và các phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo N, V ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên xét trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú và đã tự nguyện giao nộp tài sản trả lại cho người bị hại; gia đình bị cáo N đã khắc phục hậu quả, bồi thường

cho người bị hại và được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nhật thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo mới được 16 tuổi 01 tháng 07 ngày; Bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo mới được 17 tuổi 01 tháng 07 ngày. Các bị cáo phạm tội khi đang ở lứa tuổi chưa thành niên nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế N1 thực hiện 03 (ba) hành vi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.500.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo tham gia với nhiều vai trò trong vụ án, vừa là người điều khiển phương tiện phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi, cảnh giới. Do đó bị cáo N1 phải chịu trách nhiệm thứ ba trong vụ án và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội "Cướp giật tài sản" nay lại tiếp tục phạm tội cùng tính chất chiếm đoạt tài sản. Do bị cáo phạm tội khi bị cáo đang ở lứa tuổi chưa thành niên nên không bị xem là tiền án nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo N1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên xét trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội đã đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Quốc Đ2 thực hiện 03 (ba) hành vi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.500.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo tham gia với vai trò cảnh giới. Do đó, bị cáo Đ2 phải chịu trách nhiệm thứ tư trong vụ án và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đ2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo Đ2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ2 thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo mới được 17 tuổi 11 tháng 29 ngày, đang ở lứa tuổi chưa thành niên nên cần áp dụng nguyên tắc xử

lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Do đó cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được cải tạo giáo dục tại địa phương nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với Lương Hải N2 thực hiện 02 (hai) hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để về sử dụng nên phải chịu trách nhiệm thứ năm trong vụ án và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cũng cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên xét trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được cải tạo giáo dục tại địa phương nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo. Do bị cáo N2 không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

Đối với Lê Hồng N3 thực hiện 01 (một) hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để hưởng lợi nên phải chịu trách nhiệm thứ sáu trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng", trong thời gian thử thách án treo lại tiếp tục phạm tội. Do bị cáo phạm tội khi bị cáo đang ở lứa tuổi chưa thành niên nên không bị xem là tiền án nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo N3 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên xét trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú và bỏ tiền ra để chuộc xe về trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với Vũ Văn Đ1, Biện Ngọc P1 thực hiện 01 (một) hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để hưởng lợi nên phải chịu trách nhiệm sau cùng trong vụ án. Xét các bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện đầu thú và bỏ tiền ra để chuộc xe về trả lại cho bị hại nên các bị cáo đều được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[2.3]. Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo N, V, Đ2 là người dưới 18 tuổi phạm tội nên căn cứ vào khoản 6 Điều 90 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Các bị cáo N1, N2, N3, Đ1, P1 không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, đối với Nguyễn Việt H8 đã có hành vi cùng Phan Viết N, Lê Quang V, Nguyễn Thế N1 trộm cắp tài sản: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H8 chưa đủ 16 tuổi, tài sản mà H8 chiếm đoạt dưới 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hành vi của H8 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 21/6/2024, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 151/QĐ-XPHC đối Nguyễn Việt H8 bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021;

Đối với Đinh Văn N5 là người được Phan Viết N thuê chở đến địa bàn thành phố V để N đi lấy trộm tài sản. Quá trình điều tra xác định N5 không biết N thuê chở đến địa bàn thành phố V để lấy trộm tài sản nên không phạm tội.

Đối với anh Đậu Quốc V2 là người đã mua chiếc xe mô tô, mang biển số 37F2- 835.36 do Lê Hồng N3 mang đến bán. Anh V2 không biết được nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Bảo L1 là người đi cùng Nguyễn Việt H8 đến nhà riêng của Biện Ngọc P1 để tiêu thụ chiếc xe mô tô, mang biển số 37F2-835.36. Quá trình điều tra xác định L1 không biết chiếc xe H8 mang đến bán cho P1 là do trộm cắp mà có và không được hưởng lợi gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề xuất xử lý.

Đối với nam thanh niên tên T9 và nam thanh niên tên B đã cho Lê Quang V, Nguyễn Thế N1 mượn xe mô tô sử dụng làm phương tiện di chuyển trong quá trình phạm tội hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với nam thanh niên tên Đức H9 là người đã giới thiệu khách mua người Hà Tĩnh cho Phan Viết N và Lê Quang V bán chiếc xe mô tô mang biển số 37AA-055.59 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với nam thanh niên tên Phan Đức H10 là người đã mua chiếc xe mô tô, mang biển số 37AC-040.31 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "N" là người đã mua chiếc xe mô tô, mang biển số 37D1-210.38 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[2.5]. Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại: Anh Đinh Viết D1, anh Phan Anh T7, anh Trần Minh H4, chị Hoàng Thị H6, anh Bùi Huy H7, anh Trần Văn T8, anh T5 Lê Minh D3 đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

+ Bị hại anh Phan Mạnh C đã được gia đình các bị cáo Phan Viết N, Nguyễn Thế N1, Lê Quốc Đ2 bồi thường số tiền 13.875.000 đồng (Mười ba triệu, tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Anh C tiếp tục yêu cầu bị cáo Lê Quang V bồi thường số tiền 4.625.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm đồng). Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H (là mẹ của bị cáo V) đồng ý bồi thường nên cần buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh C số tiền trên.

+ Bị hại anh Hoàng Văn T6 đã được gia đình bị cáo Phan Viết N bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Anh T6 tiếp tục yêu cầu bị cáo Lê Quang V bồi thường số tiền 49.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H (là mẹ của bị cáo V) đồng ý bồi thường nên cần buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh T6 số tiền trên.

+ Bị hại chị Lương Thị H5 đã được gia đình các bị cáo Phan Viết N bồi thường số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Chị H5 tiếp tục yêu cầu bị cáo Lê Quang V bồi thường số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H (là mẹ của bị cáo V) đồng ý bồi thường nên cần buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chị H5 số tiền trên.

+ Đối với hành vi bị cáo Phan Viết N, Lê Quang V bán chiếc xe máy Honda wave *a,* biển kiểm soát 38D1- 332.34 của anh Phan Anh T7 cho bị cáo Lương Hải N2 hưởng lợi số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn

đồng). Chiếc xe trên đã được Cơ quan CSĐT thu giữ trả lại cho bị hại. Do đó cần truy thu tiền thu lợi bất chính tại mỗi bị cáo N, V số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Đối với hành vi bị cáo Phan Viết N bán chiếc xe máy Srrius, biển kiểm soát 38B2 – 407.75 của anh T5 Lê Minh D3 cho bị cáo Lương Hải N2 hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Chiếc xe trên đã được Lương Hải N2 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT trả lại cho bị hại. Do đó cần truy thu tai bị cáo N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền thu lợi bất chính.

[2.6]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Viết N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/05/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Quang V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/05/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thế N1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/05/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Quốc Đ2 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2024.

Giao bị cáo Đ2 cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Quốc Đ2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Lê Quốc Đ2 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Hải N2 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng được trừ đi 09 (chín) ngày bị tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/20204. Quy đổi 09 (chín) ngày tạm giữ thành 27 (hai mươi bảy) ngày Cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Buộc các bị cáo Lương Hải N2 phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian Cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Lương Hải N2 cho UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Lương Hải N2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Hồng N3 07 (bảy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt tại bản án số 332/2022/HSST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội " Gây rối trật tự công cộng" chuyển thành 18 (mười tám) tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ tại bản án số 332/2022/HSST ngày 23/11/2022 từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn Đ1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Biện Ngọc P1 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, buộc bà Nguyễn Thị H (là mẹ của bị cáo Lê Quang V) phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những bị hại sau:

+ Bồi thường cho anh Phan Mạnh C số tiền 4.625.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm đồng).

+ Bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn T6 số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

+ Bồi thường cho bị hại chị Lương Thị H5 số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo Phan Viết N số tiền thu lợi bất chính 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước tại bị cáo Lê Quang V số tiền thu lợi bất chính 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Phan Viết N, Lê Quang V, Nguyễn Thế Ngọc Lê Quốc Đ2, Lê Hồng N3, Lương Hải N2, Biện Ngọc P1, Vũ Văn Đ1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.056.250 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người đại

diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- UBND p. Hà Huy Tập, tp Vinh.
- UBND xã Hưng Nghĩa, h. Hưng Nguyên
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;người bị hại;
Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hoa